TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM THUỶ
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 14 /2018/HS-ST
Ngày: 04-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THUỶ, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thanh

Các hội thẩm nhân dân:

1. ông Nguyễn Ngọc Tính

2. Ông Phạm Văn Tần

- Thư ký phiên toà: ông Trịnh Minh Chữ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Thuỷ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thuỷ tham gia phiên toà: ông Phạm Minh Lượng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2018/HSST, ngày 01/6/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐXXST- HS ngày 19/6/2018 đối bị cáo:

Họ tên: **Hà Văn Ch** - Sinh ngày 10 tháng 09 năm 1986 tại xã Cẩm Sơn, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Gia Dụ 2, Cẩm Sơn, Cẩm Thủy, Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ học văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Hà Xuân Ch- sinh năm 1961 (đã chết) và bà: Trương Thị S - sinh năm 1963; có vợ: Đàm Thị L; con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo Hà Văn Ch tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa

- Người bị hại: anh Triệu Văn D, sinh năm 1987, trú thôn S, xã C, huyện C,tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt tại phiên tòa

- Người làm chứng: anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1981, trú tại: Thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt

- anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1983
Trú tại; Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt

- Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1977
Trú tại ; Thôn D, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt có lý do

- Anh Đỗ Đức T, sinh năm 1972
Trú tại: Thôn D, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 16/01/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện C tiếp nhận tố giác về tội phạm của anh Triệu Văn D về việc chiều ngày 12/01/2018 gia đình anh có việc đi vắng, đàn dê của gia đình được nhốt vào hai chuồng ngay cạnh nhà, đến khoảng 18h anh về kiểm điếm lại đàn dê thì phát hiện mất một con dê cái nặng khoảng 30 kg, gia đình tổ chức đi tìm, đến ngày 14/01/2018 phát hiện con dê bị mất trộm đang ở cùng đàn dê của gia đình anh Nguyễn Văn K, trú tại thôn T, xã T, huyện N.

Quá trình xác minh vụ việc, ngày 19/01/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện C triệu tập Hà Văn Ch lên làm việc. Tại cơ quan điều tra Hà Văn Ch khai báo: Khoảng 8 giờ ngày 12/01/2018 Hà Văn Ch đi bộ một mình đến nhà Nguyễn Văn N chơi và uống rượu, trong lúc uống rượu có anh Lưu Thanh B đến chơi và uống rượu cùng. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày N lấy xe mô tô BKS 36M5 – 4269 điều khiển chở C ngồi phía sau đi từ nhà N theo đường Hồ Chí Minh đến huyện N rồi quay lại, khi quay lại đến xã C thì N điều khiển xe đi theo đường tỉnh lộ 518 đến xã C rồi quay lại, khi N và Cđi đến thôn Sơn Lập, Cẩm Châu, Cẩm Thủy, Thanh Hóa thì Nphát hiện thấy có một đàn dê đang ăn tại lề đường, Ndừng xe nói với Chính: "Bắt con dê về bán", C đồng ý và trả lời: "Bắt thì bắt", tiếp đó C xuống xe tiến lại dùng tay bắt 01 (một) con dê cái, lông màu trắng, rồi bế lên xe đặt lên yên để N điều khiển xe, còn C ngồi phía sau giữ chân con dê. Sau đó N điều khiển xe chở C và con dê trộm cắp được đến thôn D, xã C,huyện C, Thanh Hóa, thấy gia đình chị Nguyễn Thị Ng nuôi dê nên C đến và đặt vấn đề bán dê, chị Ng có hỏi về nguồn gốc con dê nhưng C đều trình bày dê nhà cần tiền bán. Sau đó chị Ng đã mua con dê với giá 900.000đ. Số tiền bán được dê C đưa cả cho N để tiêu xài cá nhân.

Đối với Nguyễn Văn N khai báo bản thân N làm thêm nghề xe lai, ngày 12/01/2018 điều khiển xe máy BKS 36M5 – 4269 đi bắt khách. Khi đi đến khu vực ngã tư xã C,huyện C, Thanh Hóa tình cờ gặp Hà Văn Ch đang ôm 01 (một) con dê, C gọi lại để thuê N chở đi bán dê. Sau đó N chở C đến nhà chị Nguyễn Thị Ng để cho C giao dịch bán dê cho chị Ng, đến khi ra về C trả tiền xe lai cho Nsố tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng), N khai không biết gì về nguồn gốc của con dê.

Ngày 07/03/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã trích xuất dữ liệu điện tử là hình ảnh camera tại cầu C cho thấy: Hồi 14 giờ 12 phút 05 giây ngày 12/01/2018 thể hiện có 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SZUKI VIVA, màu xanh, trên xe có 02 (hai) người, người điều khiển xe đội mũ bảo hiểm màu trắng, mặc áo mưa màu xanh. Người ngồi sau đội mũ lưỡi trai, mặc áo khoác đang ôm 01 (một) con dê màu lông trắng ở giữa hai người, đi qua cầu C theo hướng từ xã C đi xã C (từ Nđi Bắc). Ngày 30/3/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện C ra quyết định trưng cầu giám định số 22/CSĐT, trưng cầu phòng PC54 Công an tỉnh Thanh Hóa giám định hình ảnh trích xuất từ camera. Ngày 12/4/2018 Phòng PC54 Công an tỉnh Thanh Hóa ra bản kết luận giám định số 772/KLGĐ-PC54,

kết luận: 03(ba) đoạn video và 12 (mười hai) ảnh cần giám định so với 08 (tám) ảnh so sánh không đủ cơ sở kết luận.

Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Hà Văn Ch và Nguyễn Văn N.Tại cơ quan điều tra Hà Văn Ch và Nguyễn Văn N vẫn giữ nguyên lời khai. Hà Văn Ch thay đổi lời khai về số tiền bán dê C chỉ đưa cho N 50.000đ, còn lại C giữ lại tiêu xài cá nhân

Qua các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra chưa đủ căn cứ để xác định Nguyễn Văn N là đồng phạm trong vụ án, vì vậy cơ quan điều tra sẽ xem xét giải quyết ở vụ việc khác.

Chị Nguyễn Thị Ng có hành vi mua bán dê của C trộm cắp, sau đó bán lại cho anh Nguyễn Văn K. Quá trình điều tra xác định chị Ng, anh K không biết con dê mà C bán do trộm cắp mà có, nên không xem xét trách nhiệm hình sự

Đối với vật chứng của vụ việc là con dê sau khi bán cho gia đình chị Nguyễn Thị Ng, đến ngày 14/01/2018 anh Đỗ Đức T(là chồng chị Ng) liên lạc bán dê cho anh Nguyễn Văn K, anh Triệu Văn D đến nhà anh anh K và nhận được con dê mình bị trộm cắp, anh D thỏa thuận chuộc con dê với số tiền 1.700.000đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng).

Ngày 19/01/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận con dê tại thời điểm định giá có giá trị: 2.210.000đ (Hai triệu hai trăm mười nghìn đồng).

Đối với chiếc xe mô tô Nguyễn Văn N sử dụng để điều khiển chở C đi bán dê ngày 12/01/2018, Nguyễn Văn N chưa xuất trình được đăng ký xe, nên cơ quan CSĐT Công an huyện C tiếp tục xác minh và xử lý theo quy định của pháp luật.

Về phần dân sự của vụ án: Ngày 01/03/2018 Hà Văn Ch đã tự nguyện thỏa thuận dân sự, bồi thường cho người bị hại là anh Triệu Văn D số tiền 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng). Anh D đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 10 /CT-VKS-CT ngày 29/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã quyết định truy tố bị cáo Hà Văn Ch về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 - Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hà Văn Ch về tội *"Trộm cắp tài sản"*

- Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1, điều 173; điểm b,i, s - khoản 1, Điều 51, Điều 65- BLHS, Điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 xử phạt Hà Văn Ch từ 6-9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12- 18 tháng, giao bị cáo Hà Văn Ch cho UBND xã C quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không đề nghị gì thêm nên miễn xét

Tại phiên tòa bị cáo Hà Văn Ch trình bày: Bị cáo nghiện ma túy, hàng ngày phải đi uống thuốc Methadon tạiTrung tâm y tế huyện C, ngày 12/01/2018 bị cáo đến nhà N uống rượu, sau đó bị cáo say rượu, nên nảy sinh ý định vào huyện Ng thăm bạn, do say rượu nên không nhớ chính xác là N hay ai chở bị cáo đi vào khu vực xã C, trên đường đi thấy đàn dê đang ăn cỏ ở ven đường, bị cáo có xuống bắt một con và đem đi bán, số tiền bán dê bị cáo cũng không nhớ là chi tiêu vào những việc gì và đưa cho N bao nhiêu, Sau khi bị cơ quan điều tra triệu tập do bị cáo chỉ nhớ là buổi trưa ngày 12/01/2018 được uống rượu cùng N và anh B, nên đã khai tại cơ quan điều tra là N chở bị cáo đi. Nay bị cáo nhận trách nhiệm về hành vi bắt trộm con dê của gia đình anh Triệu Văn D do một mình bị cáo thực hiện,còn việc ai chở bị cáo đi, bị cáo không nhớ chính xác vì bị cáo dùng ma túy, thường bị ảo giác và hay quên. Bị cáo nhận trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của bản thân và đã tự nguyện bồi thường lại cho anh D số tiền là 1.700.000đ và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng Nguyễn Văn N trình bày: anh không được đi cùng Cvào khu vực Cẩm Châu và cũng không biết Cbắt trộm dê, khi gặp Cở ngã ba xã Cẩm Phong, thấy C đứng ở bên kia đường đang ôm một con dê, C nói là dê nhà đang cần bán thuê anh chở đi với giá là 50.000đ, anh không nghi ngờ gì và không biết đấy là dê do trộm cắp mà có, nên chở đi để lấy tiền công, anh cũng không biết nhà chị Ng mà Cchỉ đường cho anh chở đi, các giao dịch mua bán đều do C thực hiện. Sau khi bán được dê anh được C trả 50.000đ tiền xe lai, sau đó C đi đâu, làm gì anh không biết

Người làm chứng anh K trình bày: Gia đình anh nuôi dê, ngày 14/01/2018 anh Đỗ Đức T có điện cho anh nói là bán 03 con dê, anh nhất trí mua cả 03 con để nuôi, trong đó có con dê màu trắng nặng 26kg, anh mua với giá 1.700.000đ. Sau đó 03 con dê được thả cùng đàn dê của gia đình , đến chiều cùng ngày thì anh D đến nhận là dê bị mất trộm. Anh D đã trả lại cho anh 1.700.000đ để chuộc lại con dê

Anh Đỗ Đức T trình bày: anh là chồng của chị Nguyễn Thị Ng, gia đình anh chăn nuôi dê, chiều ngày 12/01/2018 có 02 người đi xe máy đến hỏi bán dê, vợ anh có hỏi nguồn gốc thì người ôm con dê nói là dê của nhà cần bán lấy tiền, tại thời điểm mua bán là buổi chiều nhà anh gần đường Quốc lộ, người bán dê còn chở dê đi sau đó quay lại đến lần thứ 02 vợ anh mới mua, do vậy vợ chồng anh không nghi ngờ gì về nguồn gốc con dê, nhưng khi thả con dê mới mua vào đàn dê để đi chăn thì bị các con khác đuổi đánh, sợ dê bỏ đi nên ngày 14/01/2018 anh mới gọi để bán cho anh K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân huyện C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình diều tra Hà Văn Ch khai Nguyễn Văn N chở bị cáo đi trộm cắp dê, nhưng tại cơ quan điều tra lời khai của Hà Văn Ch không thống nhất về số tiền đưa cho N. Tại phiên tòa Hà Văn Ch khai là không nhớ chính xác người chở C đi trộm dê và số tiền bán dê bị cáo cũng không nhớ có đưa cho N hay không. Xét thấy chưa có chứng cứ vững chắc để chứng minh Nguyễn Văn N là đồng phạm cùng với Hà Văn Ch, nên cơ quan CSĐT Công an huyện C tách ra để tiếp tục xem xét xử lý ở vụ án khác là có cơ sở

[2]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp vớikết quả định giá, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 15h ngày 12/01/2018 Hà Văn Ch đã có hành vi lợi dụng sơ hở của gia đình anh Triệu Văn D ở thôn Sơn Lập, xã Cẩm Châu, huyện C chăn thả dê không có người trông coi, đã lén lút bắt một con dê cái màu lông trắng có trọng lượng 26kg (*Hai sáu ki lô gam*) trị giá 2.210.000đ (*Hai triệu hai trăm mười ngàn đồng*). Hành vi của Hà Văn Ch đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1, Điều 173 – BLHS như Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

. [3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân, do vậy việc xử lý nghiêm minh với Hà Văn Ch là cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo đồng thời giáo dục răn đe kẻ khác.

[4]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ đó là đã tự nguyện khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo thực sự ăn, năn hối cải, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước, tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm nên cho bị cáo cải tạo địa phương là phù hợp. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì nữa về phần dân sự nên miễn xét.

[6].Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn Ch phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*

Áp dụng: khoản 1,điều 173; điểm b, điểm i, điểm s - khoản 1, Điều 51, Điều 65-BLHS,Điều 136 BLTTHS; Điều 23 NQ số 326/2016/UBTVQH14

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn Ch 9 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Hà Văn Ch cho UBND xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường, không yêu cầu nên miễn xét.

Về án phí: Bị cáo Hà Văn Ch phải chịu 200.000đ án phí

Án xử công khai. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Triệu Văn D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngậy nhận được bản sao bản án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Công an huyện C;
- VKND huyện C;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện C
- Các Cơ quan hữu quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Thanh